

Giá trị đạo đức Tâm - Quý trong tiến trình giải phóng và xã hội Việt Nam đương đại

ISSN: 2734-9195 08:05 21/12/2025

Việc khơi dậy và phát huy hai tâm sở thiện Tâm - Quý, là sự kế thừa tinh hoa Phật giáo, và là giải pháp phù hợp với yêu cầu xây dựng một xã hội có trách nhiệm và giàu tính nhân văn trong thế kỷ XXI.

Tác giả: **Vũ Bảo Tuân - Trần Thị Mai Hương (1)**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

I. Đặt vấn đề

Trong tiến trình **lịch sử Việt Nam**, đặc biệt trong giai đoạn cách mạng giải phóng dân tộc, đạo đức luôn được coi là nền tảng tinh thần vững chắc để đoàn kết toàn dân. Cách mạng Tháng Tám năm 1945, không chỉ là cuộc đấu tranh giành độc lập, mà còn khẳng định sức mạnh đại đoàn kết, ý chí tự chủ của dân tộc, và sự hồi sinh của những giá trị đạo đức truyền thống Phật giáo Việt Nam.

Phật giáo với tinh thần nhập thế, hộ quốc an dân, lý tưởng từ bi, và trách nhiệm với cộng đồng đã góp phần quan trọng cả về tinh thần và vật chất. Trong bối cảnh xã hội đương đại, trước những thách thức về giá trị hiện sinh, việc tìm lại những chuẩn mực đạo đức truyền thống trở nên cấp thiết.



Hình mang tính minh họa

Cặp phạm trù *Tàm - Quý* trong Duy Thức học không chỉ mang giá trị về mặt tinh thần, đạo đức Phật giáo, mà còn góp phần hình thành bản lĩnh đạo đức con người Việt Nam từ lịch sử tới hiện đại. Bài viết tập trung làm rõ bản chất và ý nghĩa của hai phạm trù *Tàm - Quý*, phân tích rõ lịch sử và tính ứng dụng trong bối cảnh hiện nay, khẳng định đây là nền tảng đạo đức bền vững hướng tới một xã hội tốt đẹp và nhân văn.

II. Nội dung

2.1 Cặp phạm trù *Tàm - Quý* trong Duy Thức học Phật giáo

2.1.1 Khái niệm *Tàm - Quý*

Theo *Từ điển Phật Quang* (2001), *Tàm - Quý* được gọi là hữu tàm hữu quý (有慚有愧), nghĩa là hổ thẹn với mình và với người khác khi làm điều sai trái. *Tàm* (thấy hổ thẹn với chính bản thân mình khi làm điều bất thiện); *Quý* (biết xấu hổ với người khác khi vi phạm chuẩn mực xã hội). Trong Phật giáo, đặc biệt Duy Thức học, tâm lý con người được phân tích thành tám thức và năm mươi một tâm sở, trong đó có mười một thiện tâm sở, trong đó có cặp phạm trù *Tàm - Quý*. *Tàm* (慚), tiếng Pali là *Hirī* **được định nghĩa là “hổ thẹn với chính mình khi làm điều sai trái”, phát sinh từ ý thức về giá trị đạo đức và trách nhiệm cá nhân.** *Quý* (愧), tiếng Pali là *Ottappa* “xấu hổ khi vi phạm chuẩn mực xã hội”, dựa trên sự nhận thức về đánh giá của cộng đồng. Đây là hai pháp

thiện căn bản trong Phật giáo, được xem là “hàng rào bảo hộ đạo đức”, giúp ngăn ngừa hành vi bất thiện và thúc đẩy hành động thiện lành. Trong *Kinh Đại Bát Niết Bàn*, quyển 19 ghi chép: “*Tàm là tự mình không tạo tội, Quý là không bảo người khác tạo tội. Tàm là tự trong lòng mình cảm thấy hổ thẹn, Quý là cảm thấy hổ thẹn khi bày tỏ tội lỗi của mình với người khác; Tàm là lòng hổ thẹn đối với người, Quý là lòng hổ thẹn đối với trời*” (Thích Thiện Siêu, 1996, tr. 251).

Như vậy có thể hiểu **Tàm - Quý** là hai yếu tố thuộc nhóm tâm sở thiện, **được xem là căn bản của mọi thiện pháp, đóng vai trò như cơ chế tự điều chỉnh hành vi**. *Tàm* giúp cá nhân phát triển lòng tự trọng, phê bình và tự phê bình. *Quý* củng cố mối quan hệ xã hội, tạo động lực duy trì chuẩn mực đạo đức cộng đồng. Dựa theo Duy thức học Phật giáo, có thể khẳng định, sự thiếu vắng *Tàm - Quý* là nguồn gốc của sự xuống cấp đạo đức, dẫn đến mất niềm tin và sự bất an của xã hội. Do đó, *Tàm- Quý* không chỉ được xem là cặp phạm trù thuộc về tâm lý, mà còn là nền tảng đạo đức phổ quát rộng, có thể ứng dụng xuyên suốt mọi thời đại.

2.1.2 Vai trò của Tàm- Quý trong đạo đức xã hội và giới luật Phật giáo

Trong xã hội Việt Nam, luật pháp đóng vai trò thiết lập trật tự xã hội thông qua chế tài, nhằm đảm bảo sự ổn định cộng đồng. Tuy nhiên, luật pháp chủ yếu điều chỉnh hành vi bên ngoài, trong khi đạo đức đòi hỏi cơ chế kiểm soát từ bên trong (Nguyễn Khắc Thuần, 2000). Trong hệ thống giới luật Phật giáo, *Tàm- Quý* được xem là hai nền tảng căn bản, là hàng rào ngăn chặn tội lỗi, duy trì chuẩn mực đạo đức cá nhân và cộng đồng. **Đức Phật đã chế định giới luật với mục tiêu cao cả là giúp con người thoát khổ, và đạt đến sự an lạc, tự do nội tại**. Trong *Trung Bộ Kinh*, cặp phạm trù *Tàm- Quý*, **được xem** là yếu tố tâm lý căn bản để hình thành giới luật, thúc đẩy phát triển nhân cách con người, giúp ngăn chặn hành vi xấu, đồng thời hỗ trợ sự bình yên trong tâm hồn. Do đó, *Tàm - Quý* chính là gốc rễ của những suy nghĩ và hành động thiện lành, là điều kiện để hình thành *Giới- Định- Tuệ* và đạt đến sự giải thoát. Trong *Kinh Tăng Chi Bộ (Chương Bảy Pháp, Đại phẩm)*, Đức Phật chỉ ra, khi tâm hổ thẹn và tâm sợ hãi xuất hiện, các căn được kiểm soát và được phòng hộ, giới đức trở nên viên mãn, từ đó khởi sinh chánh định, để đạt đến trí tuệ giải thoát (Thích Minh Châu dịch, 2005). Do đó, giới luật được xem là con đường dẫn đến đạo đức, là phương tiện rèn luyện bản thân, đạt đến tâm thiện pháp qua thực hành thiền định, chánh niệm và sự giải thoát, góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp, công bằng và nhân văn.

Trong bối cảnh xã hội đương đại, khi chủ nghĩa cá nhân và thực dụng lên ngôi, việc “hồi sinh” hai giá trị tư tưởng này là việc làm cần thiết. Nếu thiếu hai pháp thiện này, con người dễ bị bản năng chi phối, nhân phẩm dễ bị xói mòn, và xã hội dễ rơi vào khủng hoảng giá trị. Do đó, *Tâm - Quý* không chỉ mang ý nghĩa về tôn giáo, mà còn là yếu tố quyết định sự ổn định, phát triển đạo đức cá nhân và cộng đồng một cách tốt đẹp và bền vững.

2.2 Giá trị đạo đức *Tâm - Quý* trong tiến trình lịch sử

2.2.1 Giá trị đạo đức *Tâm - Quý* trong Cách mạng giải phóng dân tộc



(Ảnh: Internet)

Trong thời kỳ Cách mạng giải phóng dân tộc, đặc biệt là cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đạo đức trở thành sức mạnh tinh thần đoàn kết toàn dân vì mục tiêu **độc lập, tự do, hạnh phúc**. Hồ Chủ tịch đã từng nhấn mạnh tầm quan trọng của đạo đức trong lãnh đạo và cách mạng: *“Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”* (Hồ Chí Minh, 2000, tr.251), người đã khẳng định, chiến sĩ cách mạng cần phải có đạo đức, nếu không cho dù có tài giỏi đến đâu cũng không thể lãnh đạo và phục vụ nhân dân. Đạo đức cũng

giống như nước có nguồn, và cây có gốc, nếu thiếu hai yếu tố này, mọi thứ sẽ không thể vận hành và phát triển được.

Trong bối cảnh Phật giáo, hai giá trị đạo đức *Tàm- Quý*, với vai trò là một cơ chế tự điều chỉnh hành vi, giúp người cán bộ, đảng viên giữ vững khí tiết, không sa ngã trước mọi cám dỗ về vật chất, danh lợi. *Tàm* trở thành ý thức không phản bội lý tưởng, không hại dân, hại nước; ***Quý là xấu hổ khi làm tổn hại dân tộc hoặc phản bội niềm tin của đồng chí, đồng bào. Trong Kinh Tăng Chi Bộ (AN 2.32), Đức Phật chỉ ra, trên thế gian có hai hạng người trí, một là người phạm lỗi nhưng biết ăn năn, hai là người chấp nhận sự ăn năn của kẻ khác (Thích Minh Châu, dịch, 2005).***

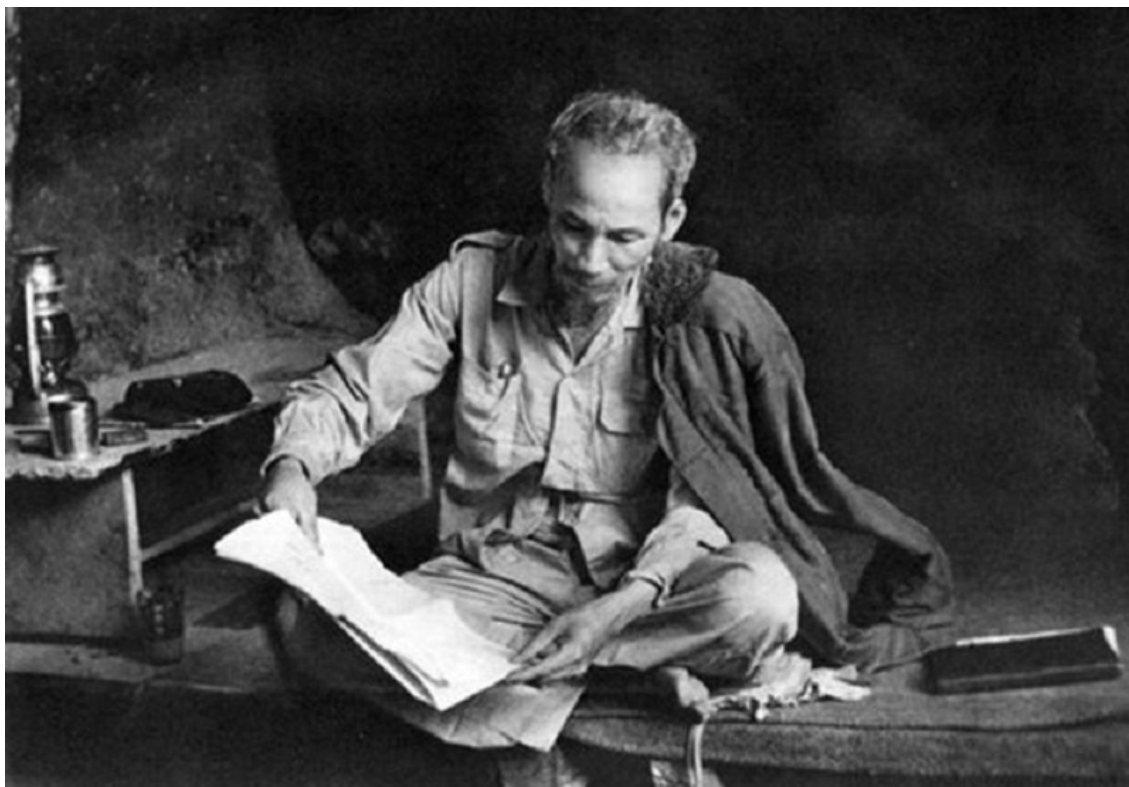
Trong bối cảnh lịch sử, nhiều cán bộ chiến sĩ cách mạng tự nguyện chịu gian khổ, chấp nhận hy sinh, không bị tha hóa bởi danh lợi, vì họ cảm thấy tự hổ thẹn với chính mình (*Tàm*), và sợ bị mất lòng tin vào tập thể (*Quý*). Hồ Chí Minh trong cuốn **Đường Kách Mệnh đã khẳng định: “Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm gốc, phải thật thà phê bình và tự phê bình, phải liêm khiết, chí công vô tư”** (Hồ Chí Minh, 2011, tr.42), trong câu nói này, có thể khẳng định người chiến sĩ cách mạng đã được nuôi dưỡng và thấm thấu trong hai chất liệu *Tàm- Quý*, họ đã không ngại vượt qua gian khổ, không sợ hy sinh, và cảm thấy hổ thẹn với đồng chí, đồng bào khi không đủ can đảm đứng lên đấu tranh giành độc lập dân tộc. Như vậy, *Tàm- Quý* trở thành biểu tượng cho những chuẩn mực đạo đức, là nền tảng hun đúc lý tưởng cách mạng, bản lĩnh kiên cường, tạo nên sức mạnh đạo lý trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc.

2.2.2 Giá trị đạo đức Tàm- Quý trong truyền thống Phật giáo và phong trào yêu nước

Trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước, Phật giáo Việt Nam luôn thể hiện vai trò đồng hành cùng dân tộc với tinh thần nhập thế “hộ quốc an dân”. Đặc biệt, trong các giai đoạn kháng chiến chống giặc ngoại xâm, nhiều ngôi chùa đã trở thành cơ sở cách mạng, nơi nuôi dưỡng chí khí yêu nước của người chiến sĩ cách mạng, có nhiều tăng sĩ trực tiếp tham gia kháng chiến, họ luôn sẵn lòng ủng hộ phong trào yêu nước. Nguyễn Lang (1994) khẳng định, trong suốt tiến trình lịch sử chống giặc ngoại xâm, Phật giáo Việt Nam luôn gắn bó và đồng hành với vận mệnh dân tộc.

Trong cuốn Việt Nam Phật giáo sử luận, ông đã nêu rõ tinh thần Phật giáo không tách rời đời sống chính trị, xã hội, mà luôn đồng hành với sự hưng vong của đất nước.

Trong kinh điển Phật giáo, Tàm- Quý được ví như “hai hộ pháp thế gian” (Tăng Chi Bộ Kinh, phẩm hai pháp, AN2.9), chúng hình thành rào chắn nội tâm, ngăn ngừa hành vi bất thiện, và nuôi dưỡng nhân cách đạo đức con người. Khi tiếp biến vào phong trào yêu nước, Tàm - Quý đã trở thành nền tảng tinh thần sâu sắc, nuôi dưỡng ý thức trách nhiệm, lòng tự trọng, và ý chí hy sinh vì Tổ quốc. Tàm là sự hổ thẹn với chính mình khi im lặng trước sự bất công, trước sự phản bội lý tưởng độc lập của Tổ quốc; Quý là sự xấu hổ khi làm tổn hại đến lợi ích của cộng đồng, phản bội niềm tin của đồng chí, đồng bào. Nhờ phẩm chất đạo đức cách mạng đó, nhiều cán bộ, chiến sĩ cách mạng đã vượt qua sự cám dỗ vật chất, để giữ vững bản lĩnh, phẩm chất, đạo đức của người cách mạng.



(Ảnh: Internet)

Như vậy, Tàm - Quý được xem là hai chất liệu đạo đức cốt lõi của Phật giáo, chúng được tiếp thu, chuyển hoá trong bối cảnh phong trào yêu nước, góp phần quan trọng trong việc xây dựng bản lĩnh đạo đức cho người cán bộ, chiến sĩ cách mạng, là nguồn lực tinh thần vững chắc, bền bỉ, giúp họ vượt lên những thời khắc cam go, khốc liệt của cuộc chiến tranh giành độc lập dân tộc.

2.2.3 Sự tiếp biến Tàm - Quý trong đời sống văn hoá Việt Nam và ý nghĩa đạo đức cách mạng

Trong quá trình tiếp biến truyền thống văn hóa Việt Nam, cặp phạm trù *Tàm-Quý* đã hoà nhập vào hệ thống giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam qua các khái niệm: “liêm sỉ”, “danh dự”, “lòng tự trọng”, những thuật ngữ

này tạo nên hàng rào bảo vệ phẩm chất, nhân cách, và lối sống con người Việt Nam.

Trong văn hoá Nho giáo, “liêm” và “sĩ” được coi là chuẩn mực đạo đức để gìn giữ danh dự và nhân phẩm. Khổng tử từng nhấn mạnh trong *Luận Ngữ, VIII.13*: “*Tri sĩ cận hồ dũng*” (*Biết xấu hổ là gần với dũng cảm*) (Trần Trọng Kim dịch, 1998). Quan điểm này thể hiện sự tương đồng căn bản với giá trị đạo đức *Tàm - Quý* trong Phật giáo, khuyến khích con người tự phản tỉnh và lấy đạo đức làm căn bản để ứng xử. Trong lịch sử xã hội phong kiến Việt nam, nhiều danh nhân đã lấy chuẩn mực này làm thước đo nhân cách. Nguyễn Trãi trong *Bình Ngô đại cáo đã nêu rõ nguyên tắc đạo lý*: “*Đem đại nghĩa để thắng hung tàn, lấy chí nhân để thay cường bạo*” (Nguyễn Huệ Chi, 2001, tr. 45). Tư tưởng này hàm ý rằng, việc làm trái với nhân nghĩa là điều đáng hổ thẹn (*Tàm*). Chu Văn An, người nổi tiếng với phẩm chất “*thanh liêm*”, “*chính trực*” trong thời đại nhà Trần, đã thể hiện rõ tinh thần *Tàm - Quý* khi dâng *Thất trảm sớ* để yêu cầu trừng trị gian thần, gìn giữ sự trong sạch cho triều đình. Ông từng viết: “*Kể làm tôi mà thấy điều trái mà không can gián, ấy là bất trung, thấy điều loạn mà không cứu, ấy là bất nghĩa*” (Nguyễn Khắc Thuần, 2000, tr.132). Tuyên ngôn này khẳng định rằng, sự im lặng trước cái ác là điều đáng xấu hổ nhất, điều này hoàn toàn phù hợp với tinh thần *Tàm- Quý* trong Phật giáo, biết xấu hổ với bản thân (*Tàm*) và sợ sự phê phán của xã hội (*Quý*).

Bước sang thế kỷ XX, cặp phạm trù *Tàm- Quý* tiếp tục được thể hiện rõ nét trong tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng. Người khẳng định: “*Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân*” (Hồ Chí Minh, 2000, tr. 295). Lời dạy này phản ánh rõ tinh thần *Tàm* (xấu hổ khi hành vi đi ngược với giá trị đạo đức); *Quý* (sợ mất niềm tin của nhân dân).

Như vậy, cặp phạm trù *Tàm- Quý* qua sự giao thoa, tiếp biến với văn hoá Việt Nam, đã vượt ra khỏi giới hạn tôn giáo, trở thành giá trị văn hoá, đạo đức mang tính nền tảng, đóng vai trò quan trọng trong việc hình hành phẩm chất đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị và tinh thần yêu nước của người Việt Nam trong xã hội hiện đại. Đây chính là sự hội tụ giữa tôn giáo, văn hoá và lý tưởng dân tộc, làm nên sức mạnh đạo lý cho sự nghiệp phát triển và bảo vệ Tổ quốc.

2.3 Giải pháp vận dụng giá trị *Tàm - Quý* trong xây dựng đạo đức xã hội đương đại

2.3.1 Thực trạng suy thoái đạo đức và thách thức trong bối cảnh hiện đại

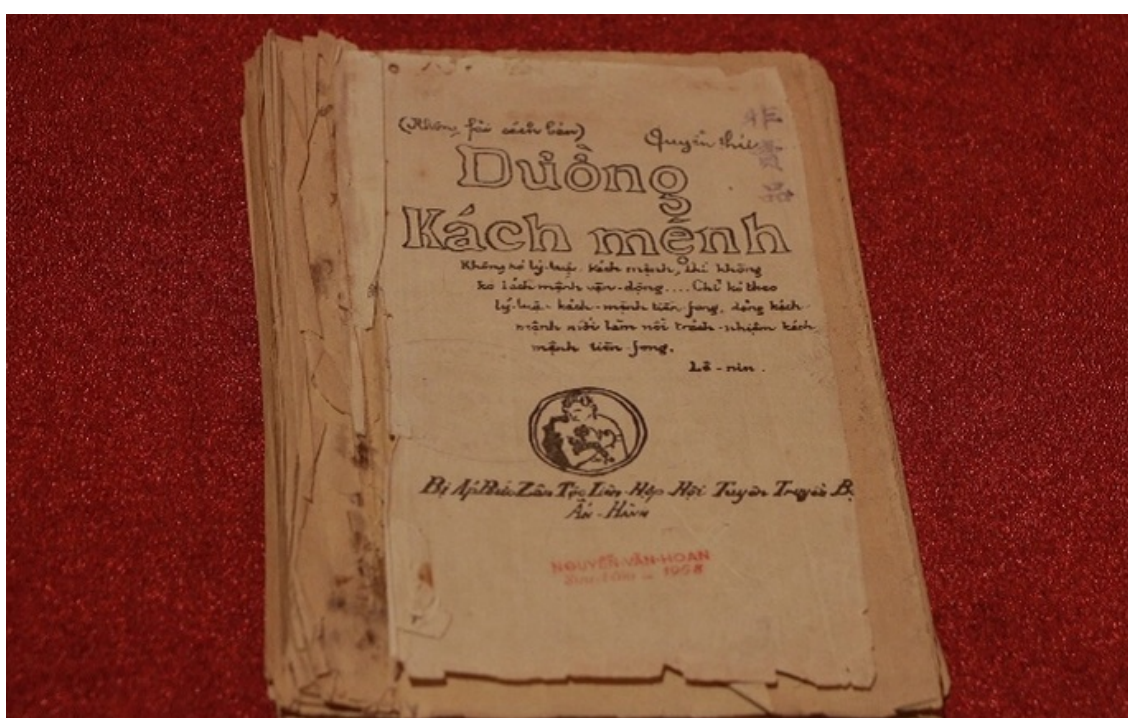
Trong tiến trình hội nhập và toàn cầu hóa, xã hội Việt Nam hiện đại đang phải đối diện với nhiều biến động về chuẩn mực đạo đức. Sự gia tăng chủ nghĩa cá nhân và lối sống thực dụng, kéo theo nhiều hiện tượng tiêu cực như tham nhũng, gian lận, bạo lực học đường, và xuống cấp đạo đức, lối sống. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến niềm tin xã hội, mà còn đe dọa sự phát triển bền vững của quốc gia. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) của Đảng Cộng sản Việt Nam (2012) đã chỉ rõ: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2012, tr.5).

Thực trạng này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó có sự yếu kém của cơ chế tự điều chỉnh nhận thức và hành vi ứng xử. Khi con người thiếu điểm tựa tinh thần, các bản năng vị kỷ dễ bị chi phối, dẫn đến hành vi phi đạo đức. Đây chính là khoảng trống mà đạo đức Phật giáo, đặc biệt là hai phạm trù Tàm và Quý của Phật giáo có thể lấp đầy.

Theo Kinh Tăng Nhất A-Hàm 1, Phẩm Tàm - Quý, Đức Phật chỉ ra: “Có hai pháp trắng này hộ trì thế gian. Thế nào là hai? Tàm và Quý. Nếu thế gian không có hai pháp này, thì sẽ không phân biệt được cha mẹ, anh em, vợ chồng, tôn trưởng, và thế gian sẽ đồng với loài súc sinh” (Thích Thanh Từ, dịch, 2005, tr.259). Điều này khẳng định Tàm và Quý, là “hai pháp trắng” đóng vai trò như hàng rào bảo vệ đạo đức, giúp con người tự phòng hộ trước sai lầm và duy trì chuẩn mực xã hội, nếu thiếu hai phẩm chất này, xã hội sẽ rơi vào hỗn loạn, mất niềm tin, và phá vỡ quan hệ cộng đồng. Với cơ chế tự điều chỉnh hành vi, Tàm - Quý không chỉ giúp cá nhân hình thành ý thức trách nhiệm, biết tự kiềm chế trước cám dỗ, mà còn tạo nền tảng xây dựng môi trường xã hội minh bạch, công bằng và nhân văn, đặc biệt trong lĩnh vực quản trị công và giáo dục, việc lồng ghép giáo dục đạo đức Phật giáo Tàm- Quý vào chương trình đào tạo kỹ năng sống, và giáo dục công dân, sẽ góp phần khắc phục tình trạng xuống cấp đạo đức, nâng cao năng lực phản tỉnh, đồng cảm và trách nhiệm với xã hội. Ngoài ra, trong bối cảnh thời đại hội nhập và toàn cầu hoá, Tàm - Quý không chỉ giúp con người điều chỉnh hành vi cá nhân, mà còn nuôi dưỡng khả năng thích ứng và phát triển bền vững trong thế kỷ XXI.

2.3.2 Ý nghĩa của Tàm - Quý trong sự phát triển bền vững của xã hội đương đại

Trong đạo đức Phật giáo, Tàm- Quý không chỉ là một hệ thống quy phạm mang tính giáo lý, mà còn là khả năng tự điều chỉnh nhận thức, lấy trí tuệ và từ bi làm nền tảng cốt lõi. Trong bộ *Abhidhamma (Vi Diệu Pháp)*, hai tâm sở thiện này được gọi là “hộ pháp thế gian”, vì chúng có khả năng ngăn chặn sự suy thoái đạo đức (Nguyễn Minh Tiến, 2001), chúng đóng vai trò như hàng rào bảo vệ, giúp con người ngăn chặn hành vi bất thiện ngay từ khi khởi phát trong suy nghĩ, lời nói và hành động. Tàm khiến cá nhân tự vấn lương tâm, cảm thấy hổ thẹn khi làm điều sai trái, Quý tạo ra sự dè chừng, sợ mất niềm tin và giá trị xã hội, từ đó biết kiểm chế hành vi bất thiện, đi ngược với quy chuẩn đạo đức xã hội. Trong Kinh Tăng Chi Bộ, Đức Phật cho rằng: “Nếu không có Tàm và Quý, thế gian sẽ không biết xấu hổ mà phạm đủ các hành ác”, ngài ví người không có phẩm chất Tàm- Quý như “cái chậu đựng nước dơ, dù đồ sạch vẫn không thể dùng được” (Thích Minh Châu, dịch, 2005, tr. 294).



(Ảnh: Internet)

Nhìn từ góc độ xã hội học, nhà tư tưởng Émile Durkheim (1958) cho rằng, đạo đức là “xi măng xã hội”, một hệ thống chuẩn mực có tác dụng gắn kết chặt chẽ cá nhân với cộng đồng thông qua sự tự nguyện tuân thủ quy tắc xã hội. Dưới góc nhìn này, Tàm- Quý có thể được xem là những yếu tố tâm lý, thúc đẩy cá nhân tự kiểm soát hành vi trước khi cần đến sự cưỡng chế từ pháp luật. Khi một cá nhân biết hổ thẹn (Tàm) và sợ đánh mất niềm tin với cộng đồng (Quý), họ sẽ chủ động điều chỉnh hành vi, tạo ra một hệ thống phòng ngừa đạo đức từ bên trong, yếu tố quan trọng cho một xã hội ổn định và bền vững.

Trong bối cảnh xã hội đương đại, nơi áp lực tinh thần và khủng hoảng giá trị gia tăng, việc tích hợp trong chương trình giáo dục đạo đức và kỹ năng sống, không chỉ góp phần hình thành phẩm chất cá nhân, mà còn hỗ trợ xây dựng một cộng đồng xã hội hài hòa và hạnh phúc. Bên cạnh đó, thực hành các phẩm chất liên quan như *tri túc (biết đủ)* và *khiêm cung* giúp cá nhân giữ tâm quân bình, hạn chế tham dục, đây là những nguyên nhân chính tạo nên hành vi bất thiện. *Kinh Pháp Cú* đưa ra quan điểm rằng, sức khỏe và tri túc (biết đủ) là lợi ích cao nhất, tin tưởng nhau là bà con thân thiết nhất, Niết bàn là sự an lạc tuyệt đối nhất (Thích Minh Châu, dịch, 1992). Ngoài ra, hai đức tính “biết ơn” và “thi ân” cũng được Đức Phật đề cao trong nhiều bài kinh, điều này cho thấy đạo đức Phật giáo không chỉ tập trung vào cá nhân, mà còn thúc đẩy trách nhiệm cộng đồng. Trong *Kinh Pháp Cú (câu 368)*, Đức Phật dạy: “*Tỳ kheo trú từ bi, tín thành giáo pháp Phật, chứng cảnh giới tịch tịnh, các hành an tịnh lạc*” (Thích Minh Châu, dịch, 1992). Những chất liệu này, nếu được đưa vào giáo dục trong bối cảnh xã hội hiện đại, sẽ góp phần nuôi dưỡng khả năng tự phản tỉnh, lòng từ bi và trách nhiệm xã hội, những yếu tố cốt lõi trong sự phát triển bền vững của thời đại.

2.3.3 Đề xuất giải pháp vận dụng giá trị Tàm- Quý trong xã hội đương đại

Giá trị Tàm - Quý có thể được vận dụng hiệu quả trong nhiều lĩnh vực của đời sống hiện đại. Đây không chỉ là nguyên lý đạo đức thuộc về cá nhân, mà còn là công cụ xây dựng văn hóa liêm chính, nâng cao ý thức trách nhiệm và chuyển hóa cảm xúc tiêu cực. Dưới đây là một số đề xuất và giải pháp thiết thực:

1. **a) Giáo dục đạo đức:** Các nguyên tắc của *Tàm* (biết hổ thẹn với chính mình khi làm điều sai), *Quý* (xấu hổ với người khác khi thực hiện hành vi sai trái), chúng cần được lồng ghép vào chương trình Giáo dục công dân, Giáo dục đạo đức, và kỹ năng sống. Việc này có thể thực hiện thông qua các phương pháp giáo dục nhân cách như giáo dục giá trị sống, thực hành trải nghiệm đạo đức, và học tập dựa trên sự phản tỉnh. Việc đưa thực hành Phật giáo như thiền quán, sám hối, hay chánh niệm vào môi trường học đường, giúp học sinh/ sinh viên rèn luyện khả năng tự soi xét bản thân và cảm nhận trách nhiệm đạo đức. Những giá trị như tri túc (biết đủ), khiêm cung, và từ bi, vốn có nền tảng từ *Tàm - Quý* sẽ hỗ trợ người học phát triển toàn diện cả nhận thức, thái độ và hành vi.
- 2.
3. **b) Xây dựng văn hóa liêm chính trong quản trị công:** Trong lĩnh vực hành chính, *Tàm - Quý có thể trở thành tiêu chí đánh giá đạo đức*

nghề nghiệp. Cán bộ cần được giáo dục để biết hổ thẹn khi vi phạm, và xấu hổ khi làm tổn thương uy tín của cơ quan, tổ chức và nhân dân. Việc thiếu lòng tự trọng và ý thức trách nhiệm chính là biểu hiện của sự suy thoái Tàm- Quý. Vì vậy, cần xây dựng văn hóa nội bộ hướng đến trách nhiệm đạo đức tự thân. Khi người cán bộ biết tự xấu hổ với sai phạm của mình, tổ chức sẽ không cần phụ thuộc vào chế tài, mà vẫn duy trì được sự “liêm khiết” và hiệu quả.

4.

5. **c) Truyền thông xã hội và xây dựng hình mẫu:** Tổ chức các chiến dịch lan tỏa giá trị tích cực của Tàm - Quý, khơi dậy lòng tự trọng, tinh thần trách nhiệm và sự tỉnh thức trong cá nhân và cộng đồng. Cần tôn vinh những tấm gương biết ăn năn, sám hối, biết sửa sai, sống ngay thẳng. Tại các trường học, doanh nghiệp, đoàn thể xã hội, có thể tổ chức các buổi thảo luận về phẩm giá con người, đạo đức nghề nghiệp, giá trị phê và tự phê, qua đó xây dựng cộng đồng có văn hóa trách nhiệm.

III. Kết luận

Lịch sử Việt Nam đã chứng minh rằng, tinh thần *Tàm- Quý* trong Duy Thức học Phật giáo, không chỉ hiện diện trong đời sống tôn giáo, mà còn thấm sâu vào tinh thần yêu nước, khát vọng độc lập dân tộc và truyền thống đạo lý của người dân Việt Nam. Trong thời đại mới, khi con người đang phải đối mặt với nhiều khủng hoảng giá trị hiện sinh, áp lực tinh thần, việc vận dụng hai chất liệu *Tàm - Quý* vào các lĩnh vực như: **giáo dục đạo đức, quản trị công, truyền thông xã hội và phát triển cá nhân, trở thành một định hướng thiết thực và hiệu quả. Việc khơi dậy và phát huy hai tâm sở thiện Tàm - Quý**, là sự kế thừa tinh hoa Phật giáo, và là giải pháp phù hợp với yêu cầu xây dựng một xã hội có trách nhiệm và giàu tính nhân văn trong thế kỷ XXI. Đây cũng là cơ sở để hình thành con người Việt Nam trong thời đại mới với những phẩm chất quý báu (bản lĩnh, trung thực, biết sống vì người khác). Do đó, *Tàm - Quý* không chỉ là hai phạm trù mang tính tôn giáo, mà còn trở thành những giá trị đạo đức phổ quát, có khả năng thích nghi trong mọi thời đại. Nếu biết vận dụng phù hợp hai chất liệu này vào thực tiễn đời sống, chúng ta đã góp phần tạo dựng một xã hội ổn định, văn minh và phát triển bền vững, nơi mỗi con người được phát triển toàn diện cả về trí tuệ, đạo đức và lòng từ bi.

Tác giả: **Vũ Bảo Tuân - Trần Thị Mai Hương**

Tham luận tại Hội thảo khoa học "Đạo Phật Với Cách Mạng Việt Nam" tổ chức ngày 25/08/2025, tại chùa Quán Sứ, Hà Nội

Chú thích:

1) NCS Viện Trần Nhân Tông, Đại học Quốc gia-Hà Nội.

Tài liệu tham khảo:

- 1] Thích Minh Châu (1992). *Kinh Pháp Cú*. NXB Thành hội Phật giáo, TP. Hồ Chí Minh
- 2] Thích Minh Châu (2005). *Tăng Chi Bộ Kinh (Tập 1)*. NXB Tôn Giáo, Hà Nội.
- 3] Thích Minh Châu (2005). *Tăng Chi Bộ Kinh (Tập 2)*. NXB Tôn Giáo, Hà Nội.
- 4] Nguyễn Huệ Chi (Chủ biên) (2001). *Nguyễn Trãi toàn tập (Tác phẩm gốc năm 1428)*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- 5] Thích Quảng Độ (2001). *Từ điển Phật Quang*. NXB. Phương Đông, TP. Hồ Chí Minh.
- 6] Trần Trọng Kim (1998). *Nho giáo (Tập I)*. NXB Văn Học, Hà Nội.
- 7] Nguyễn Lang (1994). *Việt Nam Phật giáo sử luận (Tập 2)*. NXB Văn Học, Hà Nội.
- 8] Hồ Chí Minh (2000). *Toàn tập (Tập 5)*. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 9] Hồ Chí Minh (2011). *Đường Kách Mệnh*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- 10] Nguyễn Khắc Thuần (2000). *Các bậc hiền tài thời Trần*. NXB Giáo Dục, Hà Nội.
- 11] Thích Thanh Từ (Dịch) (2005). *Kinh Tăng Nhất A-Hàm (Tập 1, Phẩm Tàm Quý)*. NXB Tôn Giáo, Hà Nội.
- 12] Khổng Tử. (1998). *Luận ngữ* (Nguyễn Hiến Lê, Dịch và chú giải). NXB Văn Học, Hà Nội.
- 13] Nguyễn Tài Thư (Chủ biên) (1993). *Lịch sử Phật giáo Việt Nam*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- 14] Nguyễn Minh Tiến (Dịch) (2001). *Vi Diệu Pháp- Tập Yếu Luận*. NXB Tôn Giáo, Hà Nội.
- 15] Thích Thiện Siêu (1996). *Luận Thành Duy Thức*, Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam, TP. Hồ Chí Minh.

16] Đảng Cộng sản Việt Nam. (2012). Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) về một số vấn đề cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay. NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

17] Durkheim, É. (1958). *Moral Education: A Study in the Theory and Application of the Sociology of Education*. New York: Free Press.